



TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 03 (84) 2024
ISSN 1859-2635

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ**

CVRSS

Tap chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoà

ThS. Lưu Thị Diệu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 03 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Cải cách nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới..... **3**
Vũ Công Giao, Hoàng Thị Thu Thủy
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thương mại quốc tế: Một số giải pháp cho Việt Nam**14**
Nguyễn Văn Lịch, Trần Hồng Anh
- Thu hút đầu tư vào các khu kinh tế ven biển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.....**24**
Nguyễn Hoàng Yến, Tống Thị Hải Hạnh, Phan Hồng Hà
- Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất ngành công nghiệp chế biến tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**33**
Phan Thị Sông Thương, Đặng Thị Kim Dung, Hồ Thị Kim Thùy, Nguyễn Văn Bảo
- Đánh giá quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững bằng phương pháp tiếp cận mô hình IPA: Nghiên cứu trường hợp vùng Tây Nguyên**44**
Nguyễn Danh Nam, Ung Thị Ngọc Lan
- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp: Trường hợp các doanh nghiệp bán lẻ ở chợ truyền thống tỉnh Đồng Nai.....**54**
Phan Phong Vũ
- Kinh nghiệm xử lý rác thải bằng phương pháp đốt phát điện: Nghiên cứu vận dụng cho thành phố Đà Nẵng.....**62**
Đinh Thế Toàn, Nguyễn Hoàng Yến
- Quyết định điểm đến văn hóa của khách du lịch một mình: Phân tích mạng tại thành phố Hội An**72**
Hà Thu Uyên, Bùi Thị Minh Thu
- Nghiên cứu chất lượng dịch vụ viễn thông di động tại Tổng công ty viễn thông Viettel.....**84**
Nguyễn Minh Trí, Từ Quang Phương, Thái Vân Hà
- Kinh nghiệm của một số thành phố trên thế giới về xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo và bài học rút ra cho thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.....**96**
Hà Đình Thành, Hà Huy Ngọc
- Nhận diện kiến trúc đình làng Nam Trung Bộ **106**
Lê Xuân Thông, Nguyễn Song Tuấn Hải
- Quá trình du nhập của y học phương Tây vào Việt Nam trong thế kỉ XVII-XVIII: Vai trò của giáo sĩ Dòng Tên..... **118**
Trương Anh Thuận
- Văn hoá ẩm thực của người Chăm Ahiér ở Ninh Thuận, nhìn từ đặc trưng sinh thái và cấu trúc xã hội..... **126**
Trần Thị Thái
- Kết cấu tự sự trong kịch hát Việt Nam 1945 – 1975 **135**
Phạm Ngọc Hiền
- Hoà giải bạo lực đối với người cao tuổi: Khoảng cách giữa quy định và thực tế **142**
Phan Huyền Dân

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 03 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 9/2024.

Contents

1. Reforming the state administrative system in accordance with Resolution 27-NQ/TW on continuing to build and perfect the Vietnamese socialist rule-of-law state in the new period.....**3**
Vu Cong Giao, Hoang Thi Thu Thuy
 2. Applications of artificial intelligence in the international trade: Solutions for Vietnam **14**
Nguyen Van Lich, Tran Hong Anh
 3. Attracting investment into the coastal economic zones of the Central Key Economic Region....**24**
Nguyen Hoang Yen, Tong Thi Hai Hanh, Phan Hong Ha
 4. Factors affecting the productivity of the processing industry in the Central key economic region**33**
Phan Thi Song Thuong, Dang Thi Kim Dung, Ho Thi Kim Thuy, Nguyen Van Bao
 5. Assessment of state management for sustainable tourism development using IPA model approach: A case study of the Central Highlands.....**44**
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan
 6. Factors affecting the application of digital technology in supply chain management: A case study of retail businesses in traditional markets in Dong Nai province**54**
Phan Phong Vu
 7. Experience in Waste Treatment by Waste-to-Energy Incineration: A Study on Application for Da Nang City**62**
Dinh The Toan, Nguyen Hoang Yen
 8. Solo Travelers' Cultural Destination Decisions: A Network Analysis in Hoi An City.....**72**
Ha Thu Uyen, Bui Thi Minh Thu
 9. Assessing service quality of mobile telecommunications at Viettel Telecommunications Corporation**84**
Nguyen Minh Tri, Tu Quang Phuong, Thai Van Ha
 10. Experiences of some cities around the world in building Innovation Centers and lessons learned for Vinh City, Nghe An Province.....**96**
Ha Dinh Thanh, Ha Huy Ngoc
 11. The identification of communal house architecture in the South Central region.....**106**
Le Xuan Thong, Nguyen Song Tuan Hai
 12. The introduction of Western medicine into Vietnam during the 17th and 18th centuries: The role of Jesuit missionaries..... **118**
Truong Anh Thuan
 13. Culinary culture of the Cham Ahiér in Ninh Thuan province from ecological and social structural perspectives.....**126**
Tran Thi Thai
 14. Narrative structure in Vietnamese musical theatre between 1945 and 1975**135**
Pham Ngoc Hien
 15. Mediation of Violence Against the elderly: The gap between Regulation and Practice**142**
Phan Huyen Dan
-

Hoà giải bạo lực đối với người cao tuổi: Khoảng cách giữa quy định và thực tế

Phan Huyền Dân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Email liên hệ: phanhuyendtan@gmail.com

Tóm tắt: Việt Nam không phải là một ngoại lệ trong vấn đề già hoá dân số và bạo lực gia đình đối với người cao tuổi. Hoà giải được coi là một trong những cách thức hiệu quả và được ưa chuộng nhằm giảm thiểu tình trạng bạo lực người cao tuổi, nhưng vấn đề đặt ra là gia đình áp dụng hoà giải thường gặp phải những khó khăn gì. Bài viết sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu tại xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vào tháng 7 năm 2024, với mục đích tìm hiểu cách thức các gia đình thực hiện hoà giải và mức độ hiệu quả của phương pháp này, từ đó chỉ ra khoảng cách giữa thực tế áp dụng và quy định của pháp luật về hoà giải trong phòng chống bạo lực gia đình. Kết quả cho thấy, mặc dù văn bản pháp luật đã có nhiều sửa đổi để bảo vệ người cao tuổi khỏi bạo lực gia đình, văn hoá gìn giữ tình cảm và hình ảnh gia đình trong xã hội phần nào vô tình che đậy thực tế bạo lực và có thể làm gia tăng bạo lực. Vì vậy, giải pháp hoà giải dựa trên pháp luật sẽ phát huy tác dụng khi có sự tuyên truyền rộng rãi tới người dân về các kênh thông tin tư vấn pháp lý đáng tin cậy và dễ dàng tiếp cận, nhất là trong thời đại công nghệ thông tin như hiện nay.

Từ khoá: Hoà giải, bạo lực, bạo lực tài chính, người cao tuổi

Mediation of Violence Against the elderly: The gap between Regulation and Practice

Abstract: Vietnam is not an exception regarding population aging and domestic violence against the elderly. Mediation is considered as an effective and popular method to mitigate violence against the elderly; however, the question arises regarding the difficulties families encounter when applying mediation. The paper employs in-depth interview methods in Phuc Thang commune, Nghia Hung district, Nam Dinh province in July 2024 with the aim of understanding how families implement mediation and the effectiveness of this method, thereby highlighting the gap between actual practices and the legal provisions on mediation in preventing domestic violence. The results indicate that despite numerous amendments to legal documents aimed at protecting the elderly from domestic violence, the culture of maintaining family harmony and image has inadvertently obscured the violence, potentially exacerbating the issue. Therefore, legal-based mediation will only be effective if it is accompanied by extensive public awareness campaigns promoting reliable and easily accessible legal advice channels, particularly in the information technology era.

Keywords: Mediation, violence, financial exploitation, elders

Ngày nhận bài: 10/8/2024 **Ngày phản biện:** 15/8/2024 **Ngày duyệt đăng:** 15/9/2024

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, khi người cao tuổi (NCT) chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong dân số, nguy cơ NCT bị phụ thuộc vào gia đình cũng lớn hơn. Điều tra của Lê Ngọc Lân và cộng sự (2011, tr.34) cho thấy khoảng 40% NCT coi nguồn sống chính là dựa vào con cái. Nghiên cứu của UNFPA (2021) chỉ ra rằng phần lớn NCT muốn được chăm sóc tại nhà (86,83%) và NCT cần được chăm sóc cũng có tỷ lệ mong muốn được chăm sóc tại nhà rất cao (89,69%), như vậy, phần lớn NCT mong đợi được chăm sóc tại gia đình và hình thức này đang diễn ra ở đa số gia đình Việt Nam. Mặt khác, áp lực đi làm ăn xa (Giang Thanh Long, 2010), sự quá tải về thời

gian kiếm sống và nhiều trách nhiệm trong gia đình (Đặng Nguyên Anh, 2020) ngày nay khiến việc chăm sóc cha mẹ có thể trở thành gánh nặng cho con cái, khiến con cái xao nhãng trách nhiệm chăm sóc, thậm chí gây bạo hành đối với cha mẹ (Trần Thị Minh Thi, 2020).

Tại Việt Nam, theo thông tin của Vụ gia đình (2022), hiện nay có 50,3% hộ gia đình có NCT đã xảy ra bạo lực gia đình (BLGD) bao gồm đánh đập, đe dọa, nhốt trong nhà, bỏ rơi không chăm sóc, nhiech móc... Báo cáo nghiên cứu quốc gia năm 2021 về bạo lực đối với phụ nữ cao tuổi cho thấy chỉ một tỉ lệ nhỏ các trường hợp bị tố cáo, hoặc khi đã có hậu quả thương tâm về thể xác và tính mạng, lực lượng chức năng mới có thể vào cuộc. Ngoài ra, việc xác định NCT bị bạo lực thể chất vẫn dễ dàng hơn thông qua chuyên môn y tế, còn nhiều hình thức bạo lực NCT khác (phân biệt đối xử, chửi chửi, kiểm soát tài sản...) gặp trở ngại hơn nhiều. Như vậy, bạo lực NCT hiện là một vấn nạn cần được quan tâm.

Tuy nhiên, về mặt nghiên cứu, HelpAge Vietnam cho biết dữ liệu về bạo lực NCT rất khan hiếm, những nghiên cứu sâu về việc gia đình đã áp dụng những phương pháp gì để xử lý bạo lực đối với NCT còn hiếm hoi hơn nữa. Từ khoảng trống trong nghiên cứu về các giải pháp mà gia đình sử dụng trong giải quyết bạo lực đối với NCT, bài viết tập trung tìm hiểu về cách thức hoà giải mà các gia đình sử dụng nhằm giải quyết tình trạng bạo lực với NCT, những trở ngại họ gặp phải, mức độ hiệu quả của hoà giải, và khoảng cách giữa thực tế áp dụng với quy định của pháp luật về phòng chống BLGD.

2. Vấn đề hòa giải

2.1. Khái niệm

Điều 17 Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 đưa ra định nghĩa “Hòa giải trong phòng, chống BLGD là việc người tiến hành hòa giải hướng dẫn các bên tự nguyện giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình để không làm phát sinh, tái diễn hành vi BLGD”. Như vậy, chủ thể tiến hành hoà giải có thể là thành viên gia đình, cơ quan của người có mâu thuẫn với thành viên gia đình, tổ hoà giải ở cơ sở, Ủy ban Nhân dân cấp xã và các đoàn thể liên quan.

Cần có sự phân biệt giữa hoà giải trong Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 (gọi tắt là Luật 2022) và hoà giải ở cơ sở trong Luật hoà giải ở cơ sở năm 2013 (gọi tắt là Luật 2013). Chủ thể tiến hành hoà giải trong Luật 2022 có thể là thành viên trong hoặc ngoài gia đình, còn trong Luật 2013 thường không phải là thành viên gia đình (nhằm đảm bảo tính khách quan và công bằng trong hoà giải). Phạm vi hoà giải trong Luật 2022 là bạo lực diễn ra chỉ trong gia đình, còn trong Luật 2013 bao gồm các mâu thuẫn diễn ra tại địa bàn cấp cơ sở (trừ các trường hợp không được hoà giải ở cơ sở theo quy định pháp luật).

Bài viết tập trung tìm hiểu việc thành viên gia đình áp dụng biện pháp hoà giải đối với bạo lực NCT. Hành động hoà giải có thể diễn ra trong nội bộ gia đình, hoặc có sự phối hợp với cá nhân/tổ chức bên ngoài nhưng phải bắt nguồn từ sự chủ động kêu gọi hỗ trợ bên ngoài từ chính các thành viên trong gia đình. Hoà giải có thể thực hiện ngay thời điểm bạo lực đang diễn ra, vừa diễn ra xong, hoặc trong quá trình xử lý bạo lực.

2.2. Quy định pháp luật về vai trò hòa giải bạo lực gia đình

Trong luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, Điều 4 nhấn mạnh việc phát huy vai trò của gia đình; Điều 11 quy định về trách nhiệm của thành viên trong gia đình trong việc phòng chống BLGD trong đó có biện pháp hoà giải; Điều 18 một lần nữa đưa vai trò của thành viên gia đình và dòng họ lên vị trí đầu tiên trong các chủ thể tiến hành hoà giải. Có thể thấy rằng Luật phòng chống bạo lực gia đình luôn coi trọng và ưu tiên việc xử lý mâu thuẫn nội bộ giữa các thành viên gia đình khi có tranh chấp xảy ra.

Theo Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 do Chính phủ ký Quyết định vào ngày 21/12/2021, mục tiêu cụ thể là ít nhất 80% và 90% NCT

bị bạo lực được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi NCT có nhu cầu, tương ứng với giai đoạn 2022-2025 và 2026-2030.

2.3. Quan niệm về hòa giải bạo lực gia đình

Hoà giải được coi là giải pháp hiệu quả trong giải quyết bạo lực NCT trong gia đình. Đây là phương pháp giúp NCT và gia đình xác định bạo lực, NCT được trao đổi và được lắng nghe; đặt tên cho hành vi bạo lực; và thảo luận về lựa chọn biện pháp xử lý (Hobbs & Alonzi, 2013). Hơn nữa, NCT và gia đình không bị phản ứng với giải pháp này như các can thiệp pháp lý, nhất là đối với các hình thức bạo lực khó xác định và chưa gây tổn hại về cơ thể như bạo lực cảm xúc và tài chính. Tuy nhiên, điểm hạn chế nằm ở chỗ đây là hình thức hoà giải mà (những) người thực hiện là các cá nhân và tổ chức ngoài gia đình. Mặc dù cách tiếp cận này được đánh giá cao, nhưng sẽ không bền vững nếu các thành viên gia đình không giám sát thường xuyên. Hơn nữa, sau khi hoà giải, NCT vẫn sống chung hoặc có nhiều hoạt động chung trong gia đình, người gây bạo lực không phải chịu bất cứ hậu quả gì sau khi gây bạo lực, thì khả năng mâu thuẫn gia tăng, NCT tiếp tục bị bạo lực, thậm chí bạo lực mạnh hơn hoàn toàn có thể xảy ra (Jackson và Hafemeister, 2013, trích theo Joosten và cộng sự, 2017).

Để việc hoà giải hiệu quả hơn, các nhà nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng ngừa và can thiệp do chính các thành viên trong gia đình thực hiện. Tình trạng bạo lực NCT thường xảy ra trong gia đình, trong khi đa phần NCT đều muốn duy trì các mối quan hệ gia đình trong cả cuộc đời họ, nên cho dù áp dụng biện pháp can thiệp nào cũng không thể tách rời mối quan hệ của NCT với gia đình (Joosten và cộng sự, 2017).

Chính vì mối quan hệ phức tạp giữa NCT và người gây ra bạo lực, Joosten và cộng sự (2017) cho rằng hoà giải do chính thành viên gia đình thực hiện và giám sát chỉ phù hợp ngay khi mâu thuẫn xảy ra, còn khi mâu thuẫn trở thành cao trào và dẫn tới bạo lực thì bắt buộc phải kết hợp với các hình thức hỗ trợ pháp lý hoặc quản lý trường hợp (case-management approach) ⁽¹⁾.

3. Phương pháp, địa bàn nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể là thực hiện phỏng vấn sâu (PVS) sử dụng bảng hỏi bán cấu trúc. Với một chủ đề tương đối nhạy cảm như bạo lực NCT vốn được coi là chuyện trong nhà "đóng cửa bảo nhau" (Nguyễn Hữu Minh, 2022), PVS với những ưu điểm trong việc gợi mở và dẫn dắt câu chuyện tự nhiên để tạo niềm tin với người trả lời, linh hoạt thay đổi câu hỏi sao cho thu thập được thông tin chính xác, quan sát người trả lời trong suốt quá trình phỏng vấn là lựa chọn thích hợp và hiệu quả cho nghiên cứu.

Ở các trường hợp được khai thác trong bài viết này, do tính chất tranh chấp nhạy cảm mà chúng tôi vừa sử dụng câu hỏi chéo, vừa trao đổi với nhiều đối tượng có liên quan đến vấn đề cần khai thác để kiểm tra độ chính xác của thông tin.

Nghiên cứu lựa chọn xã Phúc Thắng làm địa bàn khảo sát dựa trên các đặc điểm về kinh tế và tôn giáo. Xã có hoạt động kinh tế đa dạng và đang trong quá trình phát triển nhanh, chắc chắn sẽ nảy sinh những mâu thuẫn mới trong gia đình so với trước đây. Ngoài ra, sự đan xen tôn giáo với số lượng 50% gia đình công giáo có thể đem lại những thông tin so sánh về cách thức thành viên gia đình xử lý bạo lực dưới tác động của giáo lý.

3.2. Địa bàn nghiên cứu

Xã Phúc Thắng được thành lập năm 2020 là một trong 24 xã và thị trấn của huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Đây là xã duy nhất giáp biển của huyện với các hoạt động kinh tế đa dạng. Xã nằm trong vùng quy hoạch phát triển Khu kinh tế mở Ninh Cơ, Khu đô thị Dệt may Rạng Đông (Việt Thắng, 2022).

Quan sát địa bàn thực tế, chúng tôi ít gặp những ngôi nhà mái ngói ba gian truyền thống, mà đa phần là những ngôi nhà cao tầng hoặc nhà mái bằng với diện tích sân vườn lớn và cổng sắt hoa văn kiên cố. Trao đổi với người dân cho thấy cùng với việc quy hoạch, mở

rộng và bê tông hoá đường giao thông, giá đất ở xã cũng tăng lên đáng kể. Do đó, NCT ngoài việc chia đất cho các con còn có thể bán đất để có khoản tiền khi tuổi già sức yếu. Những gia đình có mâu thuẫn gay gắt thì câu chuyện đều xoay quanh vấn đề đất đai. Khi đất đai có giá trị cao, không ít gia đình xảy ra tình trạng con cái tranh giành đất đai với cha mẹ và anh chị em ruột, gây ra mâu thuẫn nặng nề và quá trình hoà giải phức tạp.

4. Thực tiễn hoà giải bạo lực với người cao tuổi ở xã Phúc Thắng

Nhìn chung, tại địa phương hiện nay không có tình trạng đánh đập NCT, nhưng những gia đình có mâu thuẫn lớn thì có tình trạng bạo lực như lăng mạ, bỏ mặc, chiếm đoạt hoặc đe dọa chiếm đoạt tài sản của NCT. Thông tin này tương đối phù hợp với nhận định của một số nghiên cứu nước ngoài rằng có sự chuyển dịch về hình thức bạo lực đối với người yếu thế trong gia đình, từ bạo lực thể chất ở giai đoạn người này chưa trở thành NCT sang bạo lực tinh thần, bỏ mặc, và bóc lột tài chính ở giai đoạn người này trở thành NCT (Meyer và cộng sự, 2020).

Bài viết lựa chọn 03 trường hợp bạo lực xảy ra với NCT khi gia đình có mâu thuẫn về đất đai với những cách thức hoà giải khác nhau, bao gồm: Trường hợp 1 mô tả quá trình hoà giải trong nội bộ gia đình nhà ông bà A; trường hợp 2 mô tả quá trình hoà giải nội bộ gia đình bà B và phối hợp không thành công với chính quyền xã; trường hợp 3 mô tả quá trình hoà giải nội bộ gia đình bà C, sau đó có mặt của gia đình mở rộng, đại diện dân cư, và cuối cùng phối hợp thành công với chính quyền xã.

Hợp 1: Trường hợp 1 - Gia đình ông bà A (77 tuổi, Công giáo)

Ông bà A sinh được 01 người con trai cả và 6 con gái. Hiện nay, trên mảnh đất của ông bà có nhà của ông bà, nhà con trai cả, nhà cháu đích tôn, nhà một gia đình con gái đã ở từ lâu (chị S), và nhà một gia đình con gái khác (chị K) đang xây. Toàn bộ đều là đất ông bà chia cho con cháu, trừ mảnh đất của chị K là do ông bà vừa bán lại cho con.

Người con trai nghiện rượu hơn 20 năm vốn dĩ nhiều lần chửi bới vợ con và cả cha mẹ, nhưng mâu thuẫn lớn nảy sinh và dẫn tới nhiều hình thức bạo lực với cha mẹ (chửi bới, nguyên rửa, cầm dao dọa trong sân) khi ông bà bán đất cho gia đình chị K lấy tiền sinh sống tuổi già mà không cần phiền tới các con vì mong muốn của anh ta là “sau này bố mẹ chết là lấy hết” (Chị S kể lại).

Quan điểm của bà A là “Bây giờ tôi làm hoà với nó để nó nghĩ thấu đi đã”. Với quan điểm đó, lúc sự việc xảy ra, con trai chửi bới và nguyên rửa ông thì bà tát anh ta, nhưng sau đó, bà bình tĩnh phân tích “Rượu vào thì ko còn là con người”, “Mình muốn gia đình êm thì mình không muốn làm to, người ta cười, chứ con mình nó chỉ được thế thôi”.

Vì vậy, bằng tất cả tấm lòng, sức khỏe, khả năng tài chính và đầu óc của một người mẹ, bà kéo dẫn con trai về phía mình và hướng con có cuộc sống lành mạnh hơn: “Con dâu đi làm ăn xa, tôi vẫn cho qua để giúp đỡ chúng nó, tôi đi chợ đi búa, tôi vẫn khuyên nó là rượu chè nên bỏ đi, tuổi thọ còn được thêm chút nữa.. Mình muốn xoa dịu cho con thì phải làm những việc như vậy”. “Tôi vừa làm cho nó và cháu nội 03 cái sổ đỏ 100m2. Đây, có mảnh đất phía sau này chúng tôi cũng cắt cho gia đình nó, trong thời gian con dâu đi Nam, tôi và ông ấy vẫn lo xây nhà, để khi con dâu về là chỉ cần vào ở thôi. Vợ chồng tôi bán đất cho con gái con rể, cầm 100tr hỗ trợ cho đứa cháu đích tôn, nên thái độ của nó (con trai) đỡ hơn, nhưng đến giờ nó vẫn găm ghè vợ chồng em gái”.

Bà nhờ con gái (chị S) và con rể gần gũi với anh để dần dần làm dịu mối quan hệ anh chị em trong nhà. Chung quan điểm với bà, chị S dùng tình cảm để khuyên bảo anh trai. Mặc dù hiểu rằng gần như không thể thay đổi tính cách của anh, chị không có ý nghĩ để chính quyền can thiệp vào gia đình mình “Thằng em rể út ở Thái Bình còn bảo em là nếu anh ấy quá đáng quá, thì chị quay lại video cho em, em đưa bằng chứng ra chính quyền, mà em không làm”.

Gia đình bà A theo Công giáo. Con trai bà hàng tuần đều đi lễ vào ngày chủ nhật, và một năm xưng tội một lần. Có lúc tỉnh táo, biết mình sai, con trai bà xưng tội thì cha có khuyên bảo, nhưng “có hôm ông ấy uống rượu lên gặp cha thì cha cũng đóng cửa, không tiếp luôn”.

(Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu tại xã Phúc Thắng, 7/2024)

Ở câu chuyện này, bà A vừa là người bị bạo lực, vừa là người tích cực nhất trong các giải pháp xử lý bạo lực tận gốc. Bà có lòng thương con nên *“mắt thì khóc nhưng tôi vẫn quả phật con”*. Bà ý thức về vị trí và vai trò quán xuyến gia đình, bà tin tưởng giữa bà và con trai vẫn có sợi dây liên kết tình cảm nên bà tìm mọi cách để thức tỉnh con.

Cho tới thời điểm phỏng vấn, kết quả đáng kể nhất mà quá trình hoà giải đạt được là mối quan hệ giữa mẹ và con trai gần gũi hơn. Tuy nhiên, bà cũng thừa nhận đây là những nỗ lực một phía của bà, con trai bà có thay đổi trong thời gian này vì con dâu đang đi vắng và con trai bà không được ai chăm sóc. Vậy khi con dâu trở về, bà không chắc chắn con trai sẽ hối lỗi và sửa đổi hay không. Hơn nữa, khi con trai gây gổ với mọi người trong nhà, ông bà đã có sự nhún nhường về mặt tài chính như hỗ trợ 100 triệu cho cháu đích tôn, cho con trai thêm một mảnh đất sau nhà, hỗ trợ con trai xây nhà trên mảnh đất đó, bỏ chi phí làm 3 sổ đỏ cho gia đình con trai. Câu hỏi đặt ra là liệu những nhún nhường của ông bà có giúp con trai yêu thương cha mẹ hơn, và chấm dứt lòng tham với cha mẹ và các em? Thực tế cho thấy con trai nhẹ nhàng hơn với mẹ, nhưng vẫn không nói chuyện với bố, và thỉnh thoảng dùng rượu để chửi đổng các em. Vì vậy, bà nhiều lần nói *“Thì đến bây giờ cháu nó vậy, thôi thì có gì hưởng vậy”*.

Gia đình bà A theo Công giáo, lòng kính Chúa và văn hoá tôn giáo thấm đẫm trong đời sống gia đình. Công giáo có 10 điều răn của Đức Chúa Trời, trong đó có điều thứ tư khuyên về tấm lòng của người con đối với cha mẹ, điều thứ bảy và điều thứ mười về lòng tham. Người con trai của ông bà A chắc chắn được dạy những điều này từ khi còn nhỏ, việc nhắc nhở được lặp đi lặp lại vô số lần. Bản thân anh khi xưng tội cũng được cha cố khuyên bảo điều đúng đắn. Tuy nhiên, ở trường hợp này, cả giáo lý và cha cố đều không thể tác động tới anh.

Tóm lại, bằng sự chủ động của một người có vai trò quyết định trong gia đình và tình thương của một người mẹ, cộng với sự hỗ trợ của các con, bà A đang kiên trì mọi cách để giúp con trai thay đổi và gia đình yêu thương nhau như trước đây, tuy nhiên, kết quả còn khá mong manh.

Hộp 2: Trường hợp 2 - Gia đình bà B (86 tuổi)

Bà B năm nay 86 tuổi, bà có 5 con trai và 1 con gái. Gia đình bà đang có mâu thuẫn lớn với con trai cả về đất đai. Thời điểm ông còn sống, ông bà cất 3m dài ở mảnh đất phía trong chia cho con trai cả. Khi ông ốm nặng, con cả lấy trộm sổ đỏ của ông bà, nhân cơ hội ông hấp hối, con trai cho ông ngậm sâm duy trì sự sống, đồng thời mời cán bộ xã tới nhà chứng kiến, lặn tay ông vào giấy tờ thừa kế đã chuẩn bị sẵn, và đi làm thủ tục sang tên toàn bộ mảnh đất cho anh ta. Mọi việc không ai biết, cho tới khi một người con khác có việc cần dùng tới sổ đỏ, hỏi bà, bà hỏi con cả, thì mới biết sự thật. Bà bàng hoàng, con trai cả liên tục chửi bới bà thậm tệ. Từ khi xảy ra tranh chấp đất, bà ốm thì con cả hoàn toàn không quan tâm. Con dâu cả gặp bà không chào, hoặc là chửi bà.

Tuy đau lòng, nhưng với hy vọng có thể con thay đổi, nhiều lần bà sang nhà con cả để hỏi chuyện, nhưng đều bị đuổi về và mắng chửi, thậm chí không nhận bà làm mẹ.

Chị T (con dâu, sống cùng mảnh đất với bà) chia sẻ: *“Các anh chị em trong nhà khuyên can, phân tích nhưng người này không nghe, thậm chí chửi bới mọi người. Cũng có nhiều cuộc họp gia đình nhưng nói chung là chỉ cãi vã thôi. Anh em, chú bác trong nhà cũng tham gia ý kiến nhưng anh ấy bảo vệ quan điểm của mình”*.

Bà B muốn cho con cả thêm cơ hội *“Giở đầu ông ấy, tôi nghĩ dù sao nó vẫn là con cái ông ấy, có thể về sau nó nghĩ lại, tôi lên nhà nó bảo là sắp giỗ bố thì anh chị buổi tối về bàn giỗ. Tối hôm đó nó có về bàn giỗ. Hôm giỗ, nó sang sớm nấu vài món, nhưng ăn xong nó về. Từ đó đến giờ là không quan hệ, gặp tôi nó không chào”*.

Khi con cả không hợp tác, thậm chí tiếp tục có hành động đổ nền cao và chắn lối đi của bà, bà đành làm đơn gửi chính quyền xã. Xã tiếp nhận đơn và mời hai bên lên xã hoà giải. Bà tả lại: *“Nó đứng ngoài sân kia, thấy chúng tôi xuất hiện là nó chửi Đ.mẹ sao chúng mày xuống làm lần thế; nghe vậy thì thằng con thứ của tôi nói rần lại “mày nói cái gì”; thấy căng là mọi người xung quanh lại giảng hoà hai bên. Lên xã thì xã không giải quyết, mà bảo là trên xã chúng tôi làm hoà*

giải xong hết rồi, chỉ giảng hòa thôi chứ không làm gì được. Chắc chắn là thằng con tôi chạy cửa này cửa nọ rồi”.

Xã khuyên bà làm đơn gửi lên huyện, nhưng bà cảm thấy bất lực “đi đâu làm gì chẳng cần có tiền. Bây giờ tôi còn sống, chứ tôi chết đi mà mọi việc chưa được giải quyết thì đến khi anh em đánh giết nhau”. Bà đau lòng “chẳng lẽ mẹ lại đi kiện con, mẹ cũng thương con lắm nhưng con không nghĩ cho mẹ. Bây giờ tôi mà đưa đơn lên huyện thì nó lại có những lời mĩa mai là mẹ giết con. Tôi nghĩ đi nghĩ lại, nếu còn lên huyện thì mẹ con không còn quan hệ gì, coi như tôi mất một đứa con. Khổ lắm...”

(Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu tại xã Phúc Thắng, 7/2024)

Ở trường hợp thứ hai, bối cảnh gia đình bà B có nhiều điểm khác biệt dẫn tới phương pháp và vai trò hoà giải của gia đình cũng khác với gia đình ông bà A. Nếu như ông bà A đều còn sức khoẻ và sự minh mẫn, bà A thể hiện rõ vai trò quyết định và luôn ở tư thế chủ động sắp xếp trong gia đình lớn, thì bà B giữ vai trò truyền thống chăm sóc chồng ốm cho tới khi mất, cao tuổi và không quen thuộc với các quan hệ chính quyền. Nếu hành động gây mâu thuẫn và bạo lực của con trai ông bà A chỉ bắt nguồn từ một mình anh ta, thì đằng sau hành động của con trai bà B là sự đồng thuận của vợ và con anh ta. Như vậy, đã có sự chênh lệch tương quan lực lượng giữa một bên gây bạo lực và một bên gồm nạn nhân và người bảo vệ nạn nhân.

Theo đó, đây là quan hệ hoà giải mà phía gây bạo lực ở thế thuận lợi hơn khi họ đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý giấy tờ thừa kế, họ nhận được tư vấn pháp lý của chính quyền để hợp pháp hoá các thủ tục, họ có tài chính mạnh hơn mẹ và các em khác trong nhà. Vì thế, quá trình hoà giải nội bộ chủ yếu thông qua trao đổi (mẹ gặp gỡ con hỏi ngọn ngành), tình cảm (mẹ gọi con tổ chức giỗ bố), và đưa tiêu chí đạo đức để thuyết phục (các con tổ chức họp gia đình) với hy vọng người con suy nghĩ lại, nhưng hoà giải 100% thất bại, thậm chí bà B càng ngày càng phải chịu nhiều hình thức bạo lực với mức độ đau lòng hơn (chửi bới, nguyền rủa, không nhận mẹ, đuổi về,...).

Chính quyền xã xử lý hoà giải chỉ mang tính hình thức, vì người con có đầy đủ giấy tờ pháp lý, việc hoà giải thể hiện rằng chính quyền đã tiếp nhận và xử lý đơn thư của người dân và với mong muốn giúp gia đình bà B không gây ra xô xát lớn hơn tại địa bàn. Tuy nhiên, chính quyền không giải quyết từ gốc rễ của mâu thuẫn, vì vậy, bạo lực thậm chí diễn ra ngay trong buổi hoà giải (anh trai chửi mẹ và em, em trai lớn tiếng đe dọa lại).

Mấu chốt bạo lực tài chính đối với NCT ở đây là việc người con trai cả tự ý sắp xếp quyền thừa kế một cách gian dối. Từ những trao đổi với bà B và con dâu, chúng tôi nhận thấy rằng các thành viên trong gia đình chưa từng đặt ra những câu hỏi xem pháp luật quy định như thế nào về quy trình thực hiện di chúc và anh cả có sai sót gì trong cả quá trình này không.

Có hai lý do khiến bà B bối rối trong cách xử lý mâu thuẫn, thứ nhất là tình cảm của người mẹ khiến bà không muốn làm đơn kiện ở cấp cao hơn, thứ hai là sự yếu thế về tài chính và kiến thức khiến bà không biết tiếp cận thông tin pháp luật và luật sư ở đâu.

Những người con còn lại của bà cũng bối rối trong cách xử lý. Thứ nhất là họ thương mẹ khi thấy mẹ phải suy nghĩ nhiều nên không dám đẩy mạnh việc tìm kiếm luật sư hoặc thúc đẩy mẹ làm đơn ở cấp cao hơn. Thứ hai, họ thừa nhận không có đủ hiểu biết và tài chính để tìm kiếm tư vấn luật sư.

Tóm lại, trường hợp gia đình bà B vào thời điểm hiện tại đang ở tình trạng bế tắc cả về pháp lý và tình cảm.

Hộp 3: Trường hợp 3 - Gia đình bà C (69 tuổi)

Bà C có hai người con trai, con cả lấy vợ ngoài thành phố, con út lấy vợ và từng sống cùng mảnh đất với bố mẹ. Chồng bà mất cách đây bốn năm. Cách đây hai năm, gia đình con trai út chuyển ra ngoài sống. Bà bị suy thận từ nhiều năm nay, nhưng bệnh trở nặng và phải chạy thận một thời gian trước khi gia đình con trai út chuyển ra ngoài.

Khi bà chuyển bệnh nặng, gia đình con trai út hoàn toàn không chăm sóc, không hỏi thăm, không đưa đón đi bệnh viện, và chỉ có một lần đưa bà một triệu đồng nhưng bà không nhận. Con dâu từ khi chuyển đi thì hoàn toàn không tiếp xúc với bà.

Việc chi trả chữa bệnh có một ít tiền của con trai cả, còn lại đều là vay mượn. Do đó, bà dự định bán bớt đất để có tiền trả nợ và tiếp tục chữa bệnh, và gặp phải sự chống đối mạnh mẽ của con trai út. Mảnh đất mang tên ông, khi còn sống ông nói sau này sẽ chia đôi cho hai người con, nên con trai út cho rằng mình phải được nửa diện tích đất hiện tại.

Ban đầu, bà C mềm mỏng thuyết phục *“từ đầu năm ba mẹ con đã hợp với nhau. Tôi phân tích là bây giờ mẹ ốm đau, không thể nương tựa vào các con, mỗi tháng các con đưa mẹ đi viện, tiền nong không có thì mẹ bán đi mấy mét, còn lại mẹ cho mỗi đứa mỗi tí, nhưng nó không đồng ý. Đến gần đây, tôi đưa ra các phương án tăng diện tích chia nhiều hơn nhưng nó đều không ký. Nó bảo nó suy nghĩ đã, nhưng bệnh viện sao chờ được nó suy nghĩ”*.

Anh cả chỉ khuyên em trai. Họ hàng cũng tham gia phân tích, nhưng *“Ai mà khuyên câu trước câu sau là nó nói luôn “tôi đ. nghe nữa, đ. anh em họ hàng gì nữa”* (Con trai cả bà C kể lại).

Đại diện các thành phần ở thôn xóm tiến hành hoà giải theo mong muốn của bà C *“Thôn xóm mời nó đến họp mà có mỗi lần nó đến. Họ phân tích mà nó không nghe. Mọi người bảo tôi làm cái đơn đưa lên xã, mọi người sẽ ký hết”*.

Sau khi thử cách hoà giải nhẹ nhàng từ góc độ tình cảm, con trai út không hợp tác thì bà C mới quyết định nhờ tới sự can thiệp của chính quyền xã *“bây giờ mẹ con không bảo được nhau nữa, vậy mẹ đọc con viết rồi gửi đơn ra xã, nhờ chính quyền giải quyết. Xã mời ba mẹ con ra giải quyết. Khổ tội là nó đòi một nửa thổ, xã bảo là cả lô đất thì một nửa của bà, một nửa của ông. Ông mất thì chia mảnh của ông thành 3 phần, như vậy mỗi người chỉ được hơn 4m thôi. Mọi người vừa giải thích vừa đề nén (ý kiến của) nó xuống, cuối cùng nó phải chịu.”*

Cuối cùng, kết quả đến thời điểm phỏng vấn là gia đình bà C đã thống nhất được giải pháp chia đất.

(Nguồn: Kết quả phỏng vấn sâu tại xã Phúc Thắng, 7/2024)

Ở trường hợp thứ ba, bà C ở tình trạng bệnh nặng và gia đình đang nợ nhiều tiền, bắt buộc bà phải bán một phần đất để trả nợ và tiếp tục chữa bệnh. Trong một năm mâu thuẫn sâu sắc về đất đai, bà chủ động dùng tình cảm và lý lẽ về tình cảm, thuyết phục bù đắp thêm cho con út một chút đất để mọi chuyện diễn ra trong nội bộ gia đình. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều không có tác dụng thay đổi tình hình, cho tới khi chính quyền xã phải can thiệp bằng lý lẽ, hoà giải nhưng dựa trên căn cứ pháp luật.

Những thuận lợi dẫn tới kết quả thành công trong câu chuyện gia đình bà C bao gồm: tài sản đất đai của ông bà phát sinh sau khi vợ chồng cưới nhau, bà C giữ giấy tờ gốc trong tay; bà C nhận được sự ủng hộ của một người con, chính quyền cấp thôn xóm, chính quyền cấp xã. Điều duy nhất khiến mâu thuẫn không được giải quyết trong thời gian dài nằm ở chỗ bà mong muốn xử lý nhẹ nhàng trong nội bộ gia đình. Điều thúc đẩy duy nhất khiến bà phải nhờ tới sự can thiệp của chính quyền là do bệnh tình của bà ngày càng nặng và không thể chờ đợi hơn nữa.

5. Kết luận

Cả ba trường hợp đều có những biểu hiện bạo lực đối với cha mẹ già bao gồm mắng chửi, bỏ mặc không chăm sóc, và chiếm dụng hoặc muốn chiếm dụng nguồn tài chính/tài sản của cha mẹ. Ông bà A ở tư thế cao hơn con trai về mọi mặt, do đó bà cố gắng bao dung và khai mở nhận thức cho con, tuy nhiên hiệu quả thực sự sẽ đến đâu còn khó đoán; Bà B ở tư thế hoàn toàn bị động và không tìm thấy bất cứ giải pháp tiềm năng nào cả về pháp lý và tình cảm, chỉ có nỗi đau khổ và lo lắng về việc các con *“chém giết nhau”* khi bà mất đi; Bà C ngoài sức khoẻ kém thì đều giữ toàn bộ lợi thế trong quá trình hoà giải, đặc biệt là cơ sở pháp lý mà chính quyền xã đã áp dụng để hỗ trợ bà. Có một số điểm quan trọng đáng chú ý ở cả ba trường hợp.

Thứ nhất, NCT và các thành viên gia đình đều muốn xử lý việc nhà một cách yên ả nhất. NCT vì thương con, vì muốn giữ yên ả trong gia đình và vì muốn giữ hình ảnh gia đình nên đều muốn dùng tình cảm để khuyên với con. Những người con khác vì thương cha mẹ và vì muốn gia đình hoà thuận nên họ trao đổi riêng với người con gây bạo lực, hoặc tổ chức cuộc họp gia đình để phân tích và thuyết phục.

Thứ hai, cũng bắt nguồn từ đặc điểm thứ nhất mà các gia đình đều lựa chọn hoà giải, đầu tiên là trong nội bộ gia đình, tiếp theo mở rộng thêm họ hàng, khi chuyện lớn hơn sẽ có sự tham gia của tổ dân phố, và cuối cùng là yêu cầu hoà giải ở cấp xã.

Thứ ba, những người trong cuộc có thể chưa nắm được đầy đủ như thế nào là bạo lực đối với NCT, nhưng hiểu rằng hành vi tạo sức ép đòi đất, cướp đất, và cản trở NCT bán đất đều có thể xử lý bằng pháp luật. Tuy nhiên, họ không nghĩ tới giải pháp pháp lý đối với người nhà. Họ coi đây là những tranh chấp thuộc khuôn khổ gia đình. Điều này hoàn toàn ủng hộ kết quả các nghiên cứu trước đây từng khẳng định rằng bạo lực tài chính là hình thức khó can thiệp, nhất là khi tất cả các thành viên muốn giữ riêng trong khuôn khổ gia đình của họ.

Thứ tư, theo quy định pháp luật, việc tranh chấp về đất đai có thể thực hiện khởi kiện tại Toà án mà không cần thông qua hoà giải tại UBND cấp xã (Nguyễn Sáng, 2022). Về mặt định nghĩa, cả 03 trường hợp đều là những tranh chấp về đất đai, do đó, việc có thực hiện hoà giải ở UBND xã hay không hoàn toàn phụ thuộc vào mong muốn của gia đình. Có thể thấy rằng, 100% NCT trong các trường hợp đều mong muốn hoà giải. Tuy cấp xã không có chức năng xử lý về mặt pháp lý, nhưng nếu cán bộ xã có đủ kiến thức pháp lý thì có thể thuyết phục người gây bạo lực hiểu được hậu quả nếu họ tiếp tục sai lầm, giúp cho cuộc hoà giải thành công (như trường hợp bà C). Ngay cả trường hợp của bà B, mặc dù con trai cả đã làm xong giấy tờ pháp lý nhưng vẫn tồn tại hàng loạt nghi vấn về tính minh bạch chưa có sự giải đáp thấu đáo, cán bộ pháp lý cấp xã hoàn toàn có thể phân tích, tư vấn cho gia đình tiếp cận văn bản pháp luật liên quan và luật sư nếu gia đình có nhu cầu, thay vì khiến bà lo lắng như hiện nay.

Bài viết đặt ra khoảng cách giữa một bên là văn hoá giữ gìn tình cảm cũng như hình ảnh gia đình và một bên là những tranh chấp dân sự về đất đai, trong đó hình thành bạo lực đối với NCT. Hoà giải là sự lựa chọn phù hợp nhất để cùng một lúc có thể đạt được nhiều mục tiêu bao gồm gìn giữ mối quan hệ gia đình, giảm thiểu bạo lực đối với NCT và các bên tự nguyện thống nhất phương án phân chia đất đai. Để hoà giải hiệu quả, ngoài năng lực và phẩm chất của chính quyền cấp xã, NCT và các thành viên trong gia đình cũng cần được trang bị kiến thức về nguồn họ có thể tiếp cận thông tin tư vấn đáng tin cậy. Giả sử đúng như bà B chia sẻ là chính quyền xã đứng về phía người con cả một cách không chính đáng, vậy bà và các con cần biết thêm các kênh thông tin tư vấn để đảm bảo khách quan, ví dụ đặt câu hỏi trên đài phát thanh, gọi đường dây nóng giải đáp thắc mắc về tranh chấp đất đai,...

Tóm lại, mặc dù văn bản pháp luật đã có nhiều sửa đổi để bảo vệ NCT khỏi BLGĐ, văn hoá gìn giữ tình cảm cha mẹ-con cái, tình cảm anh chị em ruột, hình ảnh gia đình trong xã hội phần nào vô tình che đậy thực tế bạo lực và có thể làm gia tăng bạo lực, vì vậy, giải pháp hoà giải dựa trên pháp luật sẽ phát huy tác dụng cao nhất khi có sự tuyên truyền rộng rãi tới người dân về các kênh thông tin tư vấn pháp lý đáng tin cậy và dễ dàng tiếp cận trong thời đại công nghệ thông tin như hiện nay.

Chú thích:

(1) Quản lý trường hợp được hiểu là chiến lược để người bị bạo lực có thể vượt qua được tình trạng bị bạo lực này. Chiến lược không chỉ tập trung vào hỗ trợ người bị bạo lực, và hỗ trợ cả gia đình để gia đình cùng nỗ lực bảo vệ quyền của NCT.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Nguyên Anh (2020). “An sinh xã hội cho gia đình: Thực trạng và định hướng chính sách ở Việt Nam”. Trong *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- Chính phủ (2021). Quyết định số 2156/2021/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 về Phê duyệt “Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030”. Truy xuất tại <https://chinhphu.vn/>, ngày 30/7/2024.
- Hobbs A. & Alonzi A. (2013). Mediation and family group conferences in adult safeguarding. *Journal of Adult Protection*, 15(2) pp. 69–84.
- Joosten, M., Vrantisidis, F. and Dow, B. (2017). *Understanding Elder Abuse: A Scoping Study*. Melbourne: University of Melbourne and the National Ageing Research Institute.
- Lê Ngọc Lâm, Nguyễn Hữu Minh, Trần Quý Long (2011). “Quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình”. Trong *Các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam (Một số kết quả phân tích sâu Điều tra Gia đình Việt Nam 2006)*, tr. 33-56. Nxb Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hà Nội.
- Giang Thanh Long (2010). *Toward an aging population: Mapping the reform process in the public delivery of social protection services in Vietnam*, Background paper for Vietnam Human Development Report, Hanoi. VASS and UNDP. Hanoi.
- Meyer SR, Lasater ME, Garcí'a-Moreno C. (2020) Violence against older women: A systematic review of qualitative literature. *PLoS ONE* 15(9): e0239560. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0239560>
- Nguyễn Hữu Minh (2022). “Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam”. Trong *Phụ nữ trong xã hội Việt Nam*, Báo cáo Quốc gia Việt Nam, số 5, 2022. Nxb Thanh niên.
- Quốc hội (2009). Luật số 39/2009/QH12 về *Luật Người cao tuổi*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-nguoi-cao-tuoi-nam-2009-98672.aspx>, ngày 20/7/2024.
- Quốc hội (2014). Luật số 52/2014/QH12 về *Luật Hôn nhân và Gia đình*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Hon-nhan-va-gia-dinh-2014-238640.aspx>, ngày 20/7/2024.
- Quốc hội (2022). Luật số 13/2022/QH15 về *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-Phong-chong-bao-luc-gia-dinh-2022-490095.aspx>, ngày 10/7/2024.
- Nguyễn Sáng (2022). *Các tiêu chí phân biệt tranh chấp đất đai và tranh chấp về đất đai*. Truy xuất từ <https://thuvienphapluat.vn/banan/tin-tuc/cac-tieu-chi-phan-biet-tranh-chap-dat-dai-va-tranh-chap-ve-dat-dai-6805>, ngày 06/8/2024.
- Trần Thị Minh Thi (2020). “Khía cạnh thể chế và văn hoá trong chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách”. Trong *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- UNFPA. (2021). *Người cao tuổi Việt Nam: Phân tích từ Điều tra biến động dân số và Kế hoạch hoá gia đình năm 2021*. Tổng cục Thống kê.
- UBND xã Phúc Thắng (2024). *Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 10/6/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024 và Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024*. Nam Định.
- Việt Thắng. (2022). *Ghi ở "xã trẻ" Phúc Thắng*. Truy xuất từ <https://baonamdinh.vn/channel/5092/202202/ghi-o-xa-tre-phuc-thang-2549177/>, ngày 31/7/2024.
- Vụ gia đình. (2022). *Thực trạng bạo lực gia đình với người cao tuổi hiện nay*. Truy xuất từ <http://giadinh.bvhttdl.gov.vn/thuc-trang-bao-luc-gia-dinh-voi-nguoi-cao-tuoi-hien-nay/>, ngày 19/6/2023.